

# PROJET 2021 – 2022

*Những dự án cần thực hiện gần và xa :*

- Thi được IELTS 6.5
- Thi Cao học → học cao học
- Thi Tiếng pháp B2 và C1(2022)
- Học thêm nghề châm cứu bấm huyệt, nail...

**Thời gian thực hiện cụ thể:**

Danh mục	Thời gian	Ghi chú
<b>Học IELTS</b>	Now( <b>22/12/2020</b> ) to July( <b>07/2021</b> )	<i>Xem đăng ký trước ngày thi từ 1 đến 2 tháng.</i>
<b>Thi IELTS</b>	Đăng ký thi đợt đầu tháng 7/2021	
<b>Học tiếng pháp</b>	Now( <b>22/12/2020</b> ) to December( <b>12/2021</b> )	<i>- Theo dõi đăng ký từ tháng 9/2021, nếu tháng 12 không có thì phải thi sớm hơn.</i>
<b>Thi DELF B2</b>	Đăng ký thi đầu tháng <b>12/2021</b> - Sau khi thi <b>DELFB2</b> để xin học bổng tiếp tục học để thi <b>DALFC1</b> tháng <b>5/2022</b>	
<b>Ôn thi Cao Học</b>	Now( <b>22/12/2020</b> ) to July( <b>07/2021</b> )	<i>Phải có B2 trước khi thi cao học</i>
<b>Học Cao Học</b>	Từ tháng <b>9/2021</b> – <b>7/2022</b>	
<b>Học Châm cứu, bấm huyệt</b>	Từ tháng <b>01/2022</b> – <b>04/2022</b>	
<b>Học Nail</b>	Từ tháng <b>05/2022</b> – <b>08/2022</b>	

**+ Làm thế nào để thực hiện tốt những mục tiêu này?**

1. **Kỷ luật bản thân**( giờ giấc ngủ, học, thể dục, ăn uống...)
2. Phải có sức khỏe( tập thể dục hằng ngày, ăn uống lành mạnh, khoa học)
3. Cần đức tính kiên nhẫn(**Patience**), chăm chỉ(**Persévérance**)
4. Luôn suy nghĩ tích cực và loại bỏ tất cả những thứ không cần thiết ra khỏi đầu và cuộc sống hằng ngày để thực hiện mục tiêu tốt nhất có thể.

## THỜI KHÓA BIỂU THEO TUẦN

Thứ			Sáng	Chiều	Tối
2	English		Từ vựng, nói	Ngữ pháp, đọc	Nghe, Viết
3	French	Ôn cao học			
4	English				
5	French	Ôn cao học			
6	English				
7	French	Ôn cao học			
CN	Đi lễ	Ôn cao học			

\* \* \* \* \*

\* \* \*

\*

## THỜI KHÓA BIỂU HÀNG NGÀY

Giờ	Danh mục	Ghi chú
5h15	Thức dậy, cảm ơn Chúa, đánh răng rửa mặt <i>- tập thể dục những động tác như plank, hít thở sâu giữ lại mấy giây thở ra chậm và mạnh...</i>	- Uống ly nước ấm
5h30 – 6h30	Học thuộc bài nói, viết	
6h30 – 7h00	<b>Ôn Cao học hằng ngày</b>	- Cắm cơm
7h00 – 7h30	Ăn sáng, nghe đài trong khi ăn	
7h30 – 7h45	Vệ sinh, chuẩn bị đồ đi làm	
7h45 – 8h00	Đi làm	
8h – 11h30	Công sở , <i>học thêm từ vựng theo ngày nếu có thể</i>	
11h45 – 12h15	Ăn trưa	
12h15 – 12h30	Nghỉ trưa	
12h30 – 12h45	<b>Ôn Cao học hằng ngày</b>	
12h45 – 17h45	Công sở, <i>học thêm từ vựng theo ngày nếu có thể</i>	
17h45 – 18h15	Thế dục, tranh thủ gọi điện cho người thân.	
18h15 – 18h30	<b>Ôn Cao học hằng ngày</b>	
18h30 – 19h00	Nấu cơm, tắm rửa, dọn dẹp	
19h00 – 19h45	Ăn tối và nghe tiếng anh hoặc pháp, vệ sinh cá nhân răng miệng	
19h45 – 9h45	Học online	
22h00 – 23h00	Học ngữ pháp	
23h00 – 23h30	Ôn lại bài	
<b>23h30</b>	<b>Đi ngủ</b>	

\* \* \* \* \*

\* \* \*

\*

## PHƯƠNG PHÁP VÀ TÀI LIỆU HỌC TIẾNG ANH – PHÁP

- Cũng như các ngoại ngữ khác, tiếng anh thực sự nó đơn giản hơn tiếng pháp nếu một ai đó đã học qua biết về tiếng pháp được chỉ ra vài điểm giữa hai ngôn ngữ dưới bảng sau :

	ENGLISH	FRENCH
<b>1. Pronunciation</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm khó hơn tiếng pháp vì :</li> <li>- Phải tra từ điển để biết từ đó phát âm như thế nào</li> <li>- Phải biết trọng âm nằm ở âm tiết thứ mấy(nhấn âm nào).</li> <li>- Luôn luôn phải phát âm tận cùng của từ</li> <li>- Không có quy tắc phát âm chung cho mọi từ.</li> <li>- Từ không phân biệt giống đực, cái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ phát âm vì không có trọng âm</li> <li>- Không phải chú trọng đến âm cuối của từ(như từ số ít sang số nhiều thêm s...)</li> <li>- Không phải tra từ điển để biết phát âm từ.</li> <li>- <i>Khác nhau</i> : Chỉ có một vài âm khó phát âm như r, g, và âm mũi</li> <li>- Mỗi từ đều có giống đực hoặc cái đi kèm</li> </ul>
<b>2. Grammar</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 12 thì(tenses)</li> <li>- Chia động từ dễ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có 8 thì</li> <li>- Có thể subjontif</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều phrasal verb( động từ đi với giới từ) – khó vì phải nhớ nhiều</li> <li>- Còn lại là tương tự nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia động từ theo các nhóm và các thì hoặc thể(indicatif, conditionnel or subjonctif)</li> <li>- Đại từ COD, COI( động từ đi kèm với giới từ)</li> <li>- Còn lại là tương tự nhau</li> </ul>
<b>3. Listening</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm gió ít hơn</li> <li>- Muốn nghe được phải phát âm chuẩn từ vựng và tập nghe từ dễ đến khó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Âm gió nhiều hơn</li> <li>- Muốn nghe được phải phát âm chuẩn từ vựng và tập nghe từ dễ đến khó.</li> </ul>
<b>4. Speaking</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm chuẩn từ vựng, hiểu ngữ pháp =&gt; nói được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó hơn tiếng anh vì cấu trúc câu trong tiếng pháp khác(COD, COI...)</li> <li>- Phát âm chuẩn từ vựng, hiểu ngữ pháp =&gt; nói được</li> </ul>
<b>5. Reading</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vốn từ vựng, nắm chắc ngữ pháp để hiểu được nội dung bài đọc =&gt; trở nên đơn giản</li> </ul>	
<b>6. Writing</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có vốn từ vựng, văn phạm(ngữ pháp, cấu trúc câu)</li> <li>- Phải có ý tưởng, quy tắc của mỗi thể loại bài viết</li> <li>=&gt; Viết sẽ trở nên đơn giản</li> </ul>	
<b>Quy tắc chung học ngoại ngữ</b>	<p><b>- Trước tiên muốn học bất kỳ ngoại ngữ nào phải tuân thủ theo các bước sau (nếu tự học):</b></p> <p><b>Bước 01 :</b> Học bảng chữ cái</p> <p><b>Bước 02 :</b> Học phát âm gồm có nguyên âm(đơn, đôi) và phụ âm...</p> <p><b>Bước 03 :</b> Học ngữ pháp lý thuyết và bài tập ứng dụng sau đó đọc lớn tiếng những bài tập đã làm nhiều lần trôi chảy giúp ích cho môn viết, nói sau này.</p> <p><b>Bước 04 :</b> Sau khi hoàn thành 3 bước đầu, phân bổ thời gian hợp lý để học các kỹ năng của :</p> <p><b>Input :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vocabulary</li> <li>- Listening</li> <li>- Reading</li> </ul> <p><b>Output :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Speaking</li> <li>- Writing</li> </ul>	
<b>Thời gian học trong ngày</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sáng: học thuộc ghi nhớ từ vựng, bài nói, viết</b></li> <li>- <b>Chiều, tối: Làm bài tập ngữ pháp, môn đọc và nghe...</b></li> </ul>	

\* \* \* \* \*

\* \* \*

\*

<p><b>1. Pronunciation</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Alphabet</b>  <a href="https://www.languageguide.org/english/alphabet/">https://www.languageguide.org/english/alphabet/</a></li> <li>- Bảng Chữ Cái Tiếng Anh [Đầy Đủ + Có Phiên Âm Tiếng Việt] - Hello Coffee Bài 01  <a href="https://youtu.be/GCWk3rurVvc">https://youtu.be/GCWk3rurVvc</a></li> <li>- English Pronunciation Practice: Daily Pronunciation 1 (2019)  <a href="https://youtu.be/k57UkxLV-XU">https://youtu.be/k57UkxLV-XU</a></li> <li>- My secret English vowel pronunciation trick!  <a href="https://youtu.be/eub0Q2KzV-I">https://youtu.be/eub0Q2KzV-I</a></li> <li>- Learn English Pronunciation Course for Beginners   English Vowel Sounds   8 Lessons  <a href="https://youtu.be/8oJzRdqstkA">https://youtu.be/8oJzRdqstkA</a></li> <li>- 100 Travel Words   Learn English Pronunciation   Practice Drill  <a href="https://youtu.be/ikp4mMypuNk">https://youtu.be/ikp4mMypuNk</a></li> <li>- Âm SCHWA! Bài Học Phát Âm Tiếng Anh  <a href="https://youtu.be/kjVp_xr0WR0">https://youtu.be/kjVp_xr0WR0</a></li> </ul>
<p><b>2. Grammar</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản : Cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh cốt lõi  <a href="https://tienganhmoingay.com/ngu-phap-tieng-anh/ngu-phap-tieng-anh-cot-loi-cau-truc-cau/">https://tienganhmoingay.com/ngu-phap-tieng-anh/ngu-phap-tieng-anh-cot-loi-cau-truc-cau/</a></li> <li>* Tổng hợp ngữ pháp tiếng Anh đầy đủ nhất</li> <li>- 1 Đại từ nhân xưng và động từ tobe, tính từ sở hữu - Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản  <a href="https://www.youtube.com/watch?v=GC4xwIK_FWY&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC">https://www.youtube.com/watch?v=GC4xwIK_FWY&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC</a></li> <li>- 2 Danh từ đếm được và không đếm được - Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản  <a href="https://www.youtube.com/watch?v=jm3SAU2YuCs&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=2">https://www.youtube.com/watch?v=jm3SAU2YuCs&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=2</a></li> <li>- 3 Đại từ chỉ định trong tiếng Anh: this that these those Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản  <a href="https://www.youtube.com/watch?v=udI5jhiM240&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=3">https://www.youtube.com/watch?v=udI5jhiM240&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=3</a></li> <li>- 4 Danh từ trong tiếng Anh - Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản  <a href="https://www.youtube.com/watch?v=9uE7dWl-Gk8&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=4">https://www.youtube.com/watch?v=9uE7dWl-Gk8&amp;list=PLnwkiTgOYjUwgWrM8OsRUPewlGHZq4GDC&amp;index=4</a></li> <li>...</li> <li>- <u>Tổng hợp ngữ pháp tiếng Anh trong một câu</u>  <a href="https://tienganhmoingay.com/ngu-phap-tieng-anh/tong-hop-ngu-phap-tieng-anh/">https://tienganhmoingay.com/ngu-phap-tieng-anh/tong-hop-ngu-phap-tieng-anh/</a></li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách học ngữ pháp tiếng Anh trong 3 bước đơn giản đến bất ngờ <a href="https://stepup.edu.vn/blog/cach-hoc-ngu-phap-tieng-anh/">https://stepup.edu.vn/blog/cach-hoc-ngu-phap-tieng-anh/</a></li> <li>- Các thì dùng trong tiếng anh(rất hay – trên google drive) <a href="https://drive.google.com/drive/u/4/folders/1ylKJ8lps_TriVYshVmQTWVb_yNXJVIP1c">https://drive.google.com/drive/u/4/folders/1ylKJ8lps_TriVYshVmQTWVb_yNXJVIP1c</a></li> </ul>
<b>3. Listening</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rất hay trên CYBER LISTENING LAB <a href="https://www.esl-lab.com/easy/">https://www.esl-lab.com/easy/</a></li> <li>- <b>Listen A Minute( phải nghe mỗi ngày các chủ đề rất hay)</b> <a href="https://listenaminute.com/">https://listenaminute.com/</a></li> <li>- Listening Sections <a href="https://www.dailyesl.com/">https://www.dailyesl.com/</a></li> <li>- Ngoài ra nghe theo giáo trình IELTS trên google drive</li> <li>- Songs: <a href="http://www.go4english.altervista.org/index.php/songs">http://www.go4english.altervista.org/index.php/songs</a></li> <li><a href="https://www.krakenlyrics.com/madhurimachetia/howdoyoulove-7af383a9">https://www.krakenlyrics.com/madhurimachetia/howdoyoulove-7af383a9</a></li> <li>- TED Talks <a href="https://www.eslvideo.com/category.php?catid=TED%20Talks">https://www.eslvideo.com/category.php?catid=TED%20Talks</a></li> </ul>
<b>4. Speaking</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện nói theo youtube các chủ đề...</li> </ul>
<b>5. Reading</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc báo : The Guardian : <a href="https://www.theguardian.com/uk/technology">https://www.theguardian.com/uk/technology</a></li> <li>- Vừa đọc và nghe các loại thể văn học <a href="http://www.manythings.org/voa/history/">http://www.manythings.org/voa/history/</a></li> </ul>
<b>6. Writing</b>	
<b>7. Vocabulary</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>The Alphabet</u> <a href="https://www.languageguide.org/english/alphabet/">https://www.languageguide.org/english/alphabet/</a></li> <li>- <u>Writing</u> <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/writing/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/writing/</a></li> <li>- Numbers <a href="https://www.languageguide.org/english/numbers/">https://www.languageguide.org/english/numbers/</a></li> <li>- <u>Ordinal Numbers</u> <a href="https://www.languageguide.org/english/ordinal-numbers/">https://www.languageguide.org/english/ordinal-numbers/</a></li> <li>- The Body <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/body/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/body/</a></li> <li>- The Face <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/face/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/face/</a></li> <li>- The Body II <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/body2/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/body2/</a></li> <li>- The Digestive <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/digestive-system/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/digestive-system/</a></li> <li>- System Medicine <a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/medicine/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/medicine/</a></li> <li>- <b>LanguageGuide.org • English Vocabulary</b></li> </ul>

	<a href="https://www.languageguide.org/english/vocabulary/">https://www.languageguide.org/english/vocabulary/</a> <b>- Từ vựng tiếng Anh về Bộ phận Cơ thể người</b> <a href="https://leerit.com/tu-vung-tieng-anh-theo-chu-de/tu-vung-tieng-anh-ve-bo-phan-co-the-nguoi-body-human-1/">https://leerit.com/tu-vung-tieng-anh-theo-chu-de/tu-vung-tieng-anh-ve-bo-phan-co-the-nguoi-body-human-1/</a>
<b>8. Từ điển</b>	- Cambridge Dictionary <a href="https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english-vietnamese/bear?q=bear_1">https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english-vietnamese/bear?q=bear_1</a> - Oxford Learner's Dictionaries <a href="https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/button_1?q=button">https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/button_1?q=button</a> - Từ điển lạc việt <a href="http://tratu.coviet.vn/">http://tratu.coviet.vn/</a>

## =====FRENCH=====

Trên nền tảng kiến thức đã học. Hoàn thành tiếp những thứ sau:

- Chia thời gian cho việc học các kỹ năng:
- ***Hoàn thành kiến thức ngữ pháp trước nhất:*** làm bài tập thật nhiều → Đọc đi đọc lại nhiều lần giúp ích cho việc nói, viết tốt.
- Khi học xong ngữ pháp sẽ tập trung vào các kỹ năng còn lại như: Nghe, đọc, viết, từ vựng, nói.

Bước 1: Học ngữ pháp trong vòng 2 tháng

Bước 2: Học các kỹ năng còn lại

<b>TÀI LIỆU HỌC TIẾNG PHÁP</b>	
<b>1. Pronunciation</b>	- Prononciation en français : 3 erreurs courantes à corriger ! <a href="https://www.youtube.com/watch?v=hOl8AIJZ6F8&amp;list=PLcoQWyFpRIxgquWzmhbGnlkXL4EkOA-Ie">https://www.youtube.com/watch?v=hOl8AIJZ6F8&amp;list=PLcoQWyFpRIxgquWzmhbGnlkXL4EkOA-Ie</a>
<b>2. Grammar</b>	- Exprimer l'opposition et la concession <a href="https://www.youtube.com/watch?v=na-UBoZcYVA">https://www.youtube.com/watch?v=na-UBoZcYVA</a> - L'OPPOSITION en français- mais, cependant, pourtant, au contraire, en revanche, au lieu de, quant à <a href="https://www.youtube.com/watch?v=OkwSKZr7SxA">https://www.youtube.com/watch?v=OkwSKZr7SxA</a> - Học tiếng pháp với PIERRE <a href="https://www.youtube.com/watch?v=unVsmRkramQ&amp;list=PLcoQWyFpRIxjqHAr-WgPu6C0whuKH8tk7">https://www.youtube.com/watch?v=unVsmRkramQ&amp;list=PLcoQWyFpRIxjqHAr-WgPu6C0whuKH8tk7</a>
<b>3. Listening</b>	
<b>4. Speaking</b>	- Luyện nói theo youtube các chủ đề...
<b>5. Reading</b>	- Đọc báo :
<b>6. Writing</b>	
<b>7. Vocabulary</b>	
<b>8. Từ điển</b>	